

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41 /2018/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2018-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2018-2025; Báo cáo thẩm tra số 158/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chính sách hỗ trợ được thực hiện từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm thuộc doanh nghiệp không có vốn nhà nước; Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Hộ kinh doanh cá thể (gọi chung là cơ sở sản xuất) đang hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh nằm trong danh sách cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, thuộc diện phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu tập trung tiếp nhận các cơ sở di dời.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ di dời

Việc di dời phải tuân thủ một số nguyên tắc sau đây:

1. Mỗi cơ sở sản xuất thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này chỉ được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần.

2. Chính sách quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này không áp dụng cho những cơ sở sản xuất đã được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự từ các quy định, chính sách khác của tỉnh.

3. Việc di dời phải kết hợp đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo vấn đề môi trường, nhằm tránh việc di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm từ nơi này đến nơi khác.

4. Địa điểm tiếp nhận các cơ sở di dời là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tập trung cùng địa bàn (nếu địa phương nào không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tập trung thì di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tập trung trên địa bàn tỉnh).

5. Ngoài các chính sách của Trung ương, của tỉnh đang còn hiệu lực như: hỗ trợ khoa học công nghệ, chính sách khuyến công, xúc tiến thương mại, đào tạo nguồn nhân lực, đền bù giải phóng mặt bằng. Các cơ sở thuộc diện di dời được hỗ trợ từ ngân sách của tỉnh, để thực hiện di dời đến địa điểm mới (khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tập trung), hoặc tự chuyển đổi ngành nghề, hoặc tự chấm dứt sản xuất theo Nghị quyết này.

6. Các cơ sở sản xuất thuộc diện phải di dời (hoặc phải chuyển đổi ngành nghề; hoặc tự chấm dứt sản xuất) theo quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mà không thực hiện đúng thời gian quy định sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành; các cơ sở sản xuất phát sinh sau ngày chính sách này có hiệu lực, thì không được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

7. Nguồn vốn hỗ trợ do ngân sách địa phương cân đối và vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có). Các cơ sở sản xuất sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Điều kiện ngân sách hỗ trợ các cơ sở sản xuất thực hiện dự án di dời vào Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu tập trung, gồm:

1. Cơ sở sản xuất di dời đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc có giấy đăng ký doanh nghiệp đã được cập nhật, điều chỉnh địa điểm mới hoặc giấy xác nhận của địa phương đối với các hộ kinh doanh, cá thể không có giấy phép đăng ký kinh doanh.

2. Cơ sở sản xuất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt cơ sở thuộc diện di dời.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ tiền thuê đất tại địa điểm mới

a) Hỗ trợ 50% (năm mươi phần trăm) nhưng không quá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)/năm tiền thuê lại đất mà cơ sở sản xuất phải nộp trong 05 (năm) năm đầu. Mức hỗ trợ được chi trả cho từng năm cho các cơ sở sản xuất khi di dời đến địa điểm mới trong các khu, cụm công nghiệp, khu tập trung;

b) Diện tích đất được hỗ trợ bằng diện tích đất có nguồn gốc hợp pháp đang sử dụng tại địa điểm cũ. Trường hợp cơ sở sản xuất di dời cần thuê lại diện tích đất lớn hơn so với diện tích đất tại địa điểm cũ, thì phải tự trả thêm tiền cho phần diện tích đất lớn hơn đó. Trường hợp cơ sở sản xuất di dời cần thuê lại diện tích đất nhỏ hơn so với diện tích đất đang sử dụng tại địa điểm cũ, thì diện tích đất được hỗ trợ bằng diện tích thuê lại tại địa điểm mới.

2. Hỗ trợ tiền thuê nhà xưởng tại địa điểm mới

Các cơ sở sản xuất đủ điều kiện để hưởng chính sách hỗ trợ thuê lại đất khi di dời, nhưng không thuê lại đất mà chỉ thuê nhà xưởng tại địa điểm mới, thì sẽ được hỗ trợ một lần tiền thuê nhà xưởng. Mức hỗ trợ (bao gồm cả chi phí tháo

dỡ, vận chuyển, lắp đặt thiết bị) được tính theo diện tích nhà xưởng tại địa điểm mới là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)/m², nhưng không quá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)/cơ sở.

3. Hỗ trợ cho việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt nhà xưởng, thiết bị

Việc xác định qui mô cơ sở sản xuất theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các cơ sở sản xuất khi thực hiện dự án di dời vào khu và cụm công nghiệp, các khu tập trung sẽ được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển di dời, hỗ trợ xây dựng nhà xưởng là 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng)/m² tính theo diện tích thuê lại đất của chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu tập trung. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Đối với cơ sở sản xuất có qui mô vừa mức hỗ trợ không quá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)/cơ sở.

b) Đối với cơ sở sản xuất có qui mô nhỏ mức hỗ trợ không quá 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)/cơ sở.

c) Đối với cơ sở sản xuất có qui mô siêu nhỏ mức hỗ trợ không quá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)/cơ sở.

4. Hỗ trợ lãi vay đầu tư xây dựng cơ sở mới

Các cơ sở sản xuất di dời, khi vay vốn để đầu tư xây dựng cơ sở mới sẽ được hỗ trợ lãi suất vốn vay sau đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước. Mức lãi suất được hỗ trợ theo hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại từng thời kỳ, tính trên tổng số tiền vay để đầu tư xây dựng cơ sở mới. Thời gian hỗ trợ lãi suất là thời gian vay thực tế ghi trên hợp đồng tín dụng nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày được giải ngân vốn vay; mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

5. Hỗ trợ người lao động trong thời gian ngừng sản xuất

Người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động mà đã làm việc từ 06 tháng trở lên tại cơ sở sản xuất phải di dời tính đến thời điểm ngừng việc, trong thời gian ngừng việc được hỗ trợ 01 tháng tiền lương cho mỗi tháng ngừng việc (không quá mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành), nhưng tối đa không quá 06 tháng.

6. Hỗ trợ một lần đối với cơ sở sản xuất tự chấm dứt hoạt động sản xuất

Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần, để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m² nhà xưởng tại thời điểm

chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)/cơ sở.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất; hỗ trợ tiền thuê nhà xưởng; hỗ trợ tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt nhà xưởng, thiết bị; hoặc hỗ trợ chấm dứt hoạt động của cơ sở sản xuất, bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (phụ lục kèm theo).

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản phô tô có chứng thực) hoặc giấy xác nhận thuế của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản phô tô có chứng thực) hoặc giấy xác nhận của địa phương đối với các hộ kinh doanh, cá thể không có giấy phép đăng ký kinh doanh (bản chính).

c) Biên bản kiểm tra tháo dỡ di dời, hoặc chấm dứt hoạt động có xác nhận của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

d) Hợp đồng thuê đất tại địa điểm mới.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ người lao động trong thời gian ngừng sản xuất:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (phụ lục kèm theo).

b) Hợp đồng lao động của cơ sở sản xuất với người lao động.

c) Bảng thanh toán tiền lương cho người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội của cơ sở sản xuất, với thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên trước ngày ngừng sản xuất để di dời, hoặc chấm dứt hoạt động kèm theo Thông báo kết quả đóng bảo hiểm xã hội của cơ sở sản xuất.

3. Hồ sơ hỗ trợ lãi vay đầu tư xây dựng cơ sở mới cho các cơ sở sản xuất:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (phụ lục kèm theo).

b) Hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng, Giấy nhận nợ tại các tổ chức tín dụng và chứng từ thanh toán cho tổ chức tín dụng.

c) Hồ sơ thực hiện di dời theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

d) Hồ sơ thiết kế, Giấy phép xây dựng cơ sở sản xuất, quyết toán giá trị công trình (nếu công trình chưa hoàn thành thì quyết toán đến thời điểm đề nghị hỗ trợ).

e) Bảng tính toán lãi suất đối với khoản vay để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới đề nghị được hỗ trợ (bản chính).

g) Bảng kê trả lãi vay có xác nhận của tổ chức tín dụng (bản chính);

h) Các giấy tờ có liên quan khác (bản phô tô).

Điều 7. Trình tự, thủ tục thẩm quyền giải quyết hồ sơ hỗ trợ

1. Cơ sở sản xuất di dời lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này và nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận và chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, thẩm định số kinh phí được hỗ trợ theo quy định của các cơ sở sản xuất, và có công văn gửi Sở Tài chính, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đối với hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ (gửi kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị hỗ trợ của cơ sở sản xuất) theo định kỳ vào ngày 30 tháng 5 và ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ hỗ trợ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở.

4. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí, Sở Tài chính cấp bổ sung có mục tiêu số kinh phí được hỗ trợ cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chi trả cho cơ sở sản xuất.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chi trả cho các cơ sở sản xuất theo quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết toán số kinh phí chi trả theo Luật ngân sách và quy định hiện hành.

6. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê quỹ đất còn trống trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để phục vụ di dời; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp để phục vụ di dời; và thành lập tổ tư vấn, để hỗ trợ cho các cơ sở thuộc đối tượng di dời được hỗ trợ.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 310.000.000.000 đồng (ba trăm mười tỷ đồng). Kinh phí thực hiện được phân kỳ hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; báo cáo kết quả thực hiện về Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu: VT, SCT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh

MẪU ĐƠN
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ DI DỜI CƠ SỞ SẢN XUẤT
(Kèm theo Nghị quyết Số:/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ DI DỜI CƠ SỞ SẢN XUẤT

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đăng ký kinh doanh số:ngày do cấp.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày về việc thực hiện chính sách di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2019 – 2025.

Doanh nghiệp (hoặc hộ kinh doanh).....tiến hành di dời cơ sở đến địa điểm mới tại

-Thời điểm tiến hành xây dựng nhà xưởng tại địa điểm mới.....

-Thời điểm dự kiến hoàn thành việc xây dựng:.....

-Thời điểm tiến hành di dời máy móc thiết bị:

-Thời gian dự kiến hoàn thành di dời và đi vào hoạt động:.....

Nay Doanh nghiệp (hoặc hộ kinh doanh) làm đơn này đề nghịhỗ trợ di dời đến địa điểm mới với kinh phí hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Kinh phí hỗ trợ tiền thuê đất tại địa điểm mới:

a. Tổng diện tích đất tại địa điểm mới:.....

b. Tổng diện tích đất tại địa điểm cũ :.....

c. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:

2. Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà xưởng tại địa điểm mới:

a. Tổng diện tích nhà xưởng tại địa điểm mới:.....

b. Tổng diện tích nhà xưởng tại địa điểm cũ :.....

c. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:

3. Kinh phí hỗ trợ cho việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt nhà xưởng, thiết bị:

.....
.....

4. Kinh phí hỗ trợ lãi vay đầu tư xây dựng cơ sở mới:

.....
.....

5. Kinh phí hỗ trợ người lao động trong thời gian ngừng sản xuất:

a. Tổng số lao động địa điểm mới:

b. Tổng số lao động tại địa điểm cũ:

c. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:

6. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

.....
.....
.....

7. Kinh phí hỗ trợ cơ sở tạm chấm dứt hoạt động:

.....
.....

Hồ sơ gửi kèm theo gồm có:

- Đơn đề nghị hỗ trợ;
- Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy xác nhận thuế/ Giấy xác nhận của địa phương;
- Biên bản kiểm tra tháo dỡ, di dời/Biên bản xác nhận chấm dứt hoạt động;
- Hợp đồng lao động;
- Bảng thanh toán tiền lương;
- Thông báo kết quả đóng bảo hiểm;
- Hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng;
- Giấy nhận nợ tại các tổ chức tín dụng;
- Chứng từ thanh toán cho tổ chức tín dụng;
- Hồ sơ công trình;
- Bảng tính toán lãi suất đối với khoản vay;

- Bảng kê trả lãi vay có xác nhận;
- Các giấy tờ khác có liên quan.

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân
phường/xã/thị trấn.....**

....., ngày.....tháng.....năm....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)